TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 5, khu T1, phường B, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Đội 8, xã T1, huyện N, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh S- Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu T1, phường B, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đỗ Mạnh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Mạnh S cùng thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Mạnh S đều khẳng định có 02 con chung là Đỗ Thị Lan A, sinh ngày xx/xx/19xx và Đỗ Mạnh T3, sinh ngày xx/xx/20xx. Cả 02 con chung đã thành niên, khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 000xxxx ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh